

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HS-PT

Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bà Trần Thị L; anh Phan Nguyễn Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 15/11/2003 (tính đến ngày phạm tội được 17 tuổi 05 tháng 26 ngày); tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1970 và Trần Thị L, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 05/8/2021; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc T: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969. Cùng nơi cư trú: Khu phố P 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T: Luật sư Nguyễn N - Văn phòng luật sư N. Địa chỉ: tỉnh Phú Yên. (có mặt)

Bị hại: Anh Phan Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/11/2004. Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Văn P, sinh năm 1982 (vắng mặt); bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (có mặt). Cùng nơi cư trú: tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Ngọc T1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/5/2021, Phạm Ngọc T, Trần Văn B, Lê Đan T và Lê Thanh Lâm tổ chức ăn nhậu tại đường bê tông trước nhà T ở khu phố P 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên, sau đó có Lê Minh H đến cùng tham gia. Trong lúc nhậu, Lê Ngọc T1 (em ruột T) ra uống vài ly rượu rồi vào trong nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì hết rượu, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê B ở thôn P, xã H, huyện P gặp Huỳnh Thị Bích T (nhân viên quán cà phê) mượn tiền mua rượu và gặp nhóm của Võ Mạnh T đang uống cà phê tại đây. T điều khiển xe mô tô mang theo bình rượu mua được (đã bị lỏng chảy gần hết) về nhà T1. Cho rằng nhóm của Mạnh T nhìn đều mình nên T nói dối với T1 là vừa bị nhóm của Mạnh T đánh, rồi rủ T1 cầm theo mã tấu đi tìm đánh nhóm của Mạnh T; T1 đồng ý và lấy 01 cây mã tấu ra dắt dọc theo xe của T. T điều khiển xe mô tô biển số 78E1-030.07 đem theo cây mã tấu đi trước tìm đánh nhóm của Mạnh T nhưng không tìm thấy T1 mượn xe mô tô biển số 78C1-685.29 của H đi mua bia; trên đường đi T1 gọi điện cho T, cả hai hẹn gặp nhau tại cầu Tư Thọ rồi cùng đến quán tạp hoá của Nguyễn Thị H ở khu phố P 1, T1 mua 01 thùng bia và đá nhưng gửi lại quán để lấy sau. T nói T1 dựng xe mô tô biển số 78C1-685.29 ở đường bê tông gần quán tạp hóa, rồi điều khiển xe mô tô biển số 78E1-030.07 chở T1 ngồi sau cầm theo cây mã tấu đi tìm đánh nhóm của Mạnh T. Khi đi đến cầu D thuộc khu phố P 1, cả hai nhìn thấy Huỳnh Thị Bích T, Nguyễn Phi Trường và một số người khác đang tổ chức sinh nhật, T dừng xe lại hỏi “có thấy ai chạy xe 78H1 qua không” thì nhóm của T nói không thấy. T và T1 dừng xe cách đó khoảng 05m để chờ đánh nhóm của Mạnh T.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Mạnh T điều khiển xe mô tô biển số 78H1-459.50 chở sau Võ Trí T; Phan Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/11/2004 một mình điều khiển xe mô tô biển số 78N1-2833 cùng đi đến cầu D theo hướng từ huyện P đi huyện Tây Hòa để dự sinh nhật cùng với nhóm của T. Thấy T1 và T đều không mặc áo đứng trên cầu, T1 thì cầm mã tấu, Mạnh T sợ nên điều khiển xe quay lại chạy về hướng huyện P; Đ thấy vậy cũng quay xe lại. T giật

lấy cây mã tấu trên tay T1 để chém nhóm của T nhưng T1 giật lại, cả hai chạy bộ rượt đuổi theo nhóm của T, T1 đuổi kịp Đ và hai tay cầm mã tấu chém mạnh 01 nhát từ trên xuống vào vùng đầu bên trái của Đ khi Đ đang điều khiển xe mô tô làm Đ té ngã nằm bất tỉnh, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Sau khi chém Đ, T điều khiển xe mô tô chở T1 về quán tạp hóa lấy xe mô tô, bia và đá rồi về nhà T1. T lấy cây mã tấu ném vào bụi cỏ gần nhà, sau đó T1 lấy cây mã tấu này đem vào nhà cất giấu rồi vào nhậu cùng với Đan T, B, Lâm, H. Trong lúc nhậu, Mạnh T gọi điện cho Đan T nói bạn của Mạnh T bị T đánh trên cầu Đình ông, Đan T hỏi thì T nói “*mới đánh 01 thằng gục trên cầu*”, cả nhóm nghĩ là T đánh người khác bị thương tích, tiếp tục nhậu một lúc nữa thì nghỉ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Phan Nguyễn Thành Đ là 30%; vật tác động: Vật có cạnh sắc + vật tày. Nạn nhân đang trong thời gian còn điều trị, sau khi nạn nhân đã điều trị ổn định, đề nghị Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung để đánh giá phần di chứng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 157/TgT ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Phan Nguyễn Thành Đ là 32%; vật tác động: Vật có cạnh sắc + vật tày.

Bản kết luận giám định số 249/GĐ-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất màu đỏ thẩm thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A; chiếc khẩu trang y tế, chiếc mũ lưỡi trai bằng vải hiệu E-SPORT có dính máu người, thuộc nhóm máu A; cây mã tấu có dính máu người, không đủ yếu tố giám định xác định nhóm máu; máu của Phan Nguyễn Thành Đ thuộc nhóm máu A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Ngọc T1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2022, đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc T - bà Trần Thị Lai kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 26/01/2022, bị hại anh Phan Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị L đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc T và đại diện hợp pháp người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Bị cáo Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Ninh bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T thống nhất về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án 09 năm tù án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại bãi nại và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đường lối đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa như sau: Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội chưa đạt, mức án 09 năm tù nghiêm. Bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo Phạm Ngọc T, kháng cáo của người bị hại anh Phan Nguyễn Thành Đ giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của các mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/5/2021, sau khi thống nhất chuẩn bị công cụ, phương tiện đi đánh nhau và không giới hạn về hậu quả; các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Ngọc T1 cầm mã tấu bằng kim loại dài 110,5cm, phần lưỡi dài 70cm có bề mặt sắc gọn, đi đến cầu D thuộc khu phố P 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên mục đích để tìm đánh Võ Mạnh T. Khi nhìn thấy các bị cáo có thái độ hung hãn, người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ quay đầu xe bỏ chạy, mặc dù không hề mâu thuẫn,

nhưng các bị cáo liền đuổi theo, dùng mã tấu chém mạnh 01 nhát vào đầu Phan Nguyễn Thành Đ là vùng nguy hiểm của người bị hại, có thể dẫn đến tử vong. Hậu quả anh Đ không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ 32% là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo.

Với hành vi nêu trên, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Ngọc T1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp bị cáo Phạm Ngọc T và kháng cáo của người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ thì thấy: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ nhưng Phạm Ngọc T, Lê Ngọc T1 đã thống nhất ý chí, sử dụng cầm mã tấu chém Phan Nguyễn Thành Đ với tỷ lệ 32% thương tích. Trong vụ án này bị cáo Phạm Ngọc T là người khởi xướng rủ rê, nhưng người trực tiếp dùng mã tấu chém người bị hại là Lê Ngọc T1, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đường lối đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự. Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm không phân hóa vai trò hành vi của từng bị cáo mà xử Phạm Ngọc T cùng Lê Ngọc T1 mỗi bị cáo 09 năm tù là không công bằng, ngoài ra người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và kháng cáo của người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo và người bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo Phạm Ngọc T và kháng cáo của người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ, sửa án sơ thẩm.

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T và người bị hại Phan Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên (02);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV, Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Phú Yên (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Yên (02);
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn